

Số: 150/QĐ-SKHĐT

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-UBND, ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-SKHĐT ngày 31/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm: Văn phòng Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

(Theo các biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như điều 3;
- Lưu VT, VP, KT (5b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Y Hương Niê

*Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017
của Bộ Tài chính*

Đơn vị: **Sở Kế hoạch và Đầu tư**
Chương: 413

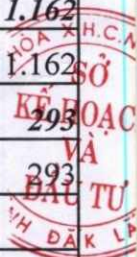
**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 180/QĐ- SKHĐT ngày 31/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng sở	Trung tâm XTĐT
	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp: (A+B)	12.565	12.565	10.036	2.529
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên Loại 340 – Khoản 431)	12.245	12.245	9.716	2.529
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	8.712	8.712	7.257	1.455
1	Tổng quỹ lương	6.942	6.942	5.780	1.162
	- Chi lương từ nguồn ngân sách	6.942	6.942	5.780	1.162
2	Chi thường xuyên	1.745	1.745	1.477	293
	- Chi thường xuyên theo định mức	1.445	1.445	1.177	293
	- Chi thường xuyên đặc thù	300	300	300	
II	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	3.469	3.469	2.459	1.010
1	Chi trả nợ hợp đồng (đề án Tái cơ cấu)	335	335	335	
	- Trả nợ KP xây dựng đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030	335	335	335	
2	Chi hoạt động	2.866	2.866	1.856	1.010
	- Hợp đồng 68: Giao 5, hiện có 3	306	306	306	
	- Chi viết đề cương và các hoạt động kêu gọi vận động tài trợ ODA	120	120	120	
	- Hội nghị gặp mặt đối thoại doanh nghiệp 02 lần/năm	200	200	200	
	- Kinh phí hoạt động ban chỉ đạo CTMTQG	70	70	70	
	- Chi trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV tỉnh Đắk Lắk	163	163	163	



	- Giám sát, đánh giá đầu tư theo NĐ 84/2015/NĐ-CP và TT 22/2015/TT-BKH, kiểm tra hoạt động, thẩm định các dự án PPP và kiểm tra đánh giá đầu tư FDI	60	60	60	
	- Chi bồi dưỡng công chức thanh tra QĐ 12/2014/QĐ-TTg	58	58	58	
	- Chi kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	40	40	40	
	- Chi kinh phí hoạt động vận hành công thông tin khởi nghiệp tỉnh	112	112	112	
	- Kinh phí tổ chức mô hình “Cà phê DN-Doanh nhân”	50	50	50	
	- Kinh phí hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh	444	444	444	
	- Nâng cấp và vận hành website Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	100	100	100	
	- Kinh phí xây dựng đề án hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh theo Luật hỗ trợ DNNVV và Nghị định 39/NĐ-CP	109	109	109	
	- Trả nợ KP Chương trình nâng cao năng lực kinh doanh và hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang loại hình DN (theo Công văn số: 1673/UBND-TH ngày 4/3/2019 của UBND tỉnh)	24	24	24	
3	Chi mua sắm	332	332	268	64
	- Mua đồng phục thanh tra	25	25	25	
	- Mua 3 máy in	30	30	30	
	- Mua 10 máy vi tính	150	150	150	
	- Mua 2 máy scan	48	48	48	
	- Mua 03 kệ sắt lưu trữ hồ sơ	15	15	15	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	320	320	320	
	VĂN PHÒNG SỞ - Quản lý hành chính, Mã QHNS: 1070460 - Loại 070 - khoản 083	320	320	320	
	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	320	320	320	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017
của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Sở Kế hoạch và Đầu tư**
Chương: 413

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-SHKĐT ngày 31/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp (I+II)	12.565
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên)	12.245
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.712
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.469
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	320
	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	320

